

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

✍ PHẠM THỊ HỒNG BÍCH - TRƯƠNG THỊ LY*

Ngày nhận: 10/2/2024

Ngày phân biện: 05/3/2024

Ngày duyệt đăng: 18/3/2024

Tóm tắt: Thực hành công tác xã hội là một nội dung quan trọng trong đào tạo cử nhân công tác xã hội. Để có thể trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học, ngoài thời gian học lý thuyết trên giảng đường, sinh viên công tác xã hội cần thực hành trực tiếp tại cơ sở. Thông qua thời gian thực hành giúp sinh viên có khả năng liên hệ giữa lý thuyết và thực tế, trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, kỹ năng thực hành tổng quát cũng như tạo cơ hội để các sinh viên trải nghiệm các giá trị và hình thành nên các kỹ năng nghề nghiệp của mình. Trong bài viết này, tác giả làm rõ hoạt động thực hành cũng như những hạn chế đang gặp phải trong hoạt động thực hành của sinh viên khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn. Qua đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng chất lượng thực hành cho sinh viên khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn.

Từ khóa: Công tác xã hội; thực hành công tác xã hội; hoạt động thực hành công tác xã hội của sinh viên.

PRACTICAL ACTIVITIES OF SOCIAL WORK STUDENTS TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: Social work practice is an important component of social work bachelor's degree programs. In order to fully equip students with knowledge and skills, beyond theoretical learning in classrooms, social work students need direct practical experience at facilities. Through practical experience, students can bridge the gap between theory and reality, gain foundational knowledge, general practical skills, and opportunities to experience values, thus forming their professional skills. In this article, the author clarifies the practical model and the limitations encountered in the practical activities of social work students at the Faculty of Social Work, Trade Union University. The author proposes solutions to enhance the effectiveness and quality of practical training for students in the Faculty of Social Work, Trade Union University.

Keywords: Social work; social work practice; social work practice activities of students.

1. Đặt vấn đề

Tổ chức hoạt động cho sinh viên đi thực hành, thực tế môn học là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội. Để có thể trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học, ngoài thời gian học lý thuyết trên giảng đường, sinh viên công tác xã hội cần thực hành trực tiếp tại cơ sở. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động thực hành đối với sinh viên công tác xã hội, Với 20 năm đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội, Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công Đoàn luôn chú trọng đến hoạt động thực hành cho sinh viên tại các cơ sở. Trên cơ sở kết quả phỏng vấn sâu cán bộ giảng viên và sinh viên Khoa Công tác xã hội, bài viết này đi sâu làm rõ thực trạng hoạt động thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội, chỉ ra một số khó khăn đang gặp phải trong triển khai hoạt động thực hành của sinh viên, từ đó đưa ra một số đề xuất giải pháp nhằm

nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành của sinh viên. Trên cơ sở đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Công tác xã hội nói riêng, Trường Đại học Công đoàn nói chung.

2. Thực trạng hoạt động thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn

- Phân bổ hoạt động thực hành của sinh viên trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội:

Hoạt động thực hành của sinh viên công tác xã hội là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở thực hành để tập làm các công việc của một nhân viên xã hội trong một thời gian nhất định. Hoạt động thực hành là nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Tại Trường Đại học Công

* Trường Đại học Công đoàn

đoàn, chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Công tác xã hội gồm 128 tín chỉ trong đó có 09 tín chỉ dành cho các học phần thực hành bao gồm: thực hành công tác xã hội cá nhân, thực hành công tác xã hội nhóm và thực hành phát triển cộng đồng. Mỗi học phần thực hành tương ứng với 03 tín chỉ trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, sinh viên còn có 10 tín chỉ viết khóa luận tốt nghiệp. Ở các học phần thực hành, sinh viên được tổ chức các hoạt động thực hành trực tiếp tại cơ sở.

- Mục đích hoạt động thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Công tác xã hội là một nghề chuyên môn có tính ứng dụng cao, vì thế, bên cạnh các nội dung lý thuyết được trang bị, sinh viên công tác xã hội cần có thời gian thực hành nghề nghiệp trực tiếp tại các cơ sở thực hành. Qua những trải nghiệm thực tế từ các đợt thực hành, sinh viên công tác xã hội sẽ nhận ra những điểm mạnh và hạn chế về kiến thức, kỹ năng (Nguyễn Thanh Bình, Đặng Huyền Oanh, 2014, tr.32). Thông qua thời gian thực hành giúp sinh viên công tác xã hội có khả năng liên hệ giữa lý thuyết và thực tế, trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, kỹ năng thực hành tổng quát cũng như tạo cơ hội để các sinh viên trải nghiệm các giá trị và hình thành nên các kỹ năng nghề nghiệp của mình (Barry R. Cournoyer, 2013).

Tại Trường Đại học Công đoàn, mục đích hoạt động thực hành của sinh viên công tác xã hội gắn liền với mỗi đợt thực hành. Cụ thể:

(i) Mục đích của thực hành công tác xã hội cá nhân là: Tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng và phát triển lý thuyết Công tác xã hội với cá nhân thông qua thời gian làm việc với thân chủ; Giúp cho sinh viên phát triển và nâng cao các kỹ năng giao tiếp, quan sát, phỏng vấn, lắng nghe...; và hình thành thái độ đúng đắn với thân chủ thông qua việc tuân thủ các quy điều đạo đức của nhân viên xã hội.

(ii) Mục đích của thực hành công tác xã hội nhóm là: Tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng và phát triển lý thuyết công tác xã hội nhóm thông qua việc xây dựng nhóm và các hoạt động kèm theo; Giúp cho sinh viên phát triển và nâng cao các kỹ năng; Có thái độ tôn trọng các thành viên khác trong nhóm, bình đẳng và quan tâm tới mọi thành viên trong nhóm.

(iii) Mục đích của thực hành công tác xã hội phát triển cộng đồng là: Giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng xây dựng, tổ chức và phát triển một cộng đồng yếu kém; giúp sinh viên thấy được ý

nghĩa, tầm quan trọng của các hoạt động phát triển cộng đồng (Lê Thị Thuý Nga (chủ nhiệm, 2017).

- Thời gian thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Các đợt thực hành của sinh viên công tác xã hội được phân bổ đều từ năm 2 đến năm 4 sau khi sinh viên được trang bị các kiến thức lý thuyết gắn liền với nội dung của đợt thực hành. Sau khi kết thúc các học phần lý thuyết của học kỳ 4, sinh viên năm 2 có 02 tuần liên tiếp xuống cơ sở để thực hành công tác xã hội cá nhân. Sau khi kết thúc các học phần lý thuyết của học kỳ 6, sinh viên năm 3 có 02 tuần liên tiếp xuống trực tiếp tại cơ sở để thực hành công tác xã hội nhóm. Sau khi kết thúc các học phần lý thuyết của học kỳ 7, sinh viên năm 4 có 2 tuần xuống trực tiếp các cộng đồng để thực hành Phát triển cộng đồng.

- Nội dung thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Nội dung thực hành của sinh viên công tác xã hội tại cơ sở phụ thuộc vào từng đợt thực hành. Ở nội dung thực hành công tác xã hội cá nhân, trong 02 tuần thực hành trực tiếp tại cơ sở, sinh viên sinh viên được vận dụng những kiến thức và kỹ năng về công tác xã hội nói chung, công tác xã hội cá nhân nói riêng trong việc thực hành đối với thân chủ cụ thể với tư cách là một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp. Sinh viên áp dụng toàn bộ tiến trình công tác xã hội cá nhân để tiếp cận và can thiệp với một cá nhân thân chủ cũng như vận dụng được nguyên tắc và đạo đức nghề công tác xã hội. Giúp sinh viên nhớ, hiểu và vận dụng những kỹ năng đã học để tìm hiểu, phân tích, đánh giá những vấn đề của cá nhân.

Ở nội dung thực hành công tác xã hội nhóm, trong 2 tuần tại cơ sở, sinh viên triển khai thực hành các bước trong tiến trình công tác xã hội nhóm bao gồm: Thành lập nhóm, khảo sát nhóm, duy trì nhóm và kết thúc nhóm. Sinh viên được sử dụng các mô hình trong công tác xã hội nhóm để can thiệp và giải quyết vấn đề của nhóm thân chủ tại cơ sở thực hành. Qua đó, sinh viên nhận biết được các nhóm vấn đề của thân chủ để vận dụng các mô hình trị liệu và can thiệp phù hợp.

Ở nội dung thực hành phát triển cộng đồng, qua 02 tuần làm việc tại cộng đồng, sinh viên được thực hành tổ chức và điều hành sinh hoạt nhóm, đồng thời nắm bắt được tâm tư, tiến trình nhóm của các nhóm trong cộng đồng. Sinh viên nắm bắt được cơ chế và vấn đề khó khăn của cộng đồng. Từ đó, sinh

viên có cái nhìn tổng quát và phân tích được các yếu tố tác động đến các vấn đề cá nhân, vấn đề của cộng đồng. Sinh viên có khả năng mô tả cộng đồng và nhu cầu của người dân, hiểu được hành động và quan điểm của địa phương dưới góc độ kinh tế - xã hội, phân tích những lựa chọn và kết quả đạt được. Cùng với đó, sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng đã học để tìm hiểu, phân tích, đánh giá những vấn đề trong cộng đồng và đánh giá được vai trò và kỹ năng của tác viên cộng đồng khi làm việc và can thiệp với cộng đồng.

Như vậy, các đợt thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội được phân bổ đều trong thời gian học tập của sinh viên sau khi sinh viên được trang bị các kiến thức lý thuyết gắn liền với nội dung của đợt thực hành. Điều này giúp cho sinh viên có thể vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học vào trong thực tiễn, giúp sinh viên hiểu sâu hơn và vận dụng được tốt hơn các kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, giúp sinh viên dần hoàn thiện về hệ thống kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội.

- Địa điểm tổ chức thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Đối với thực hành công tác xã hội cá nhân và công tác xã hội nhóm, sinh viên sẽ được Khoa Công tác xã hội giới thiệu đến các cơ sở phù hợp cho việc triển khai các hoạt động thực hành cá nhân và nhóm như trung tâm bảo trợ xã hội, các trung tâm công tác xã hội, các trung tâm giáo dục trẻ em khuyết tật, trung tâm dưỡng lão, các phòng công tác xã hội trong bệnh viện... Hiện nay, Khoa Công tác xã hội đã ký biên bản hợp tác với một số cơ sở thực hành như Trung tâm chăm sóc Người cao tuổi Bách Niên Thiên Đức, Trung tâm dưỡng lão Diên Hồng, Trung tâm nghiên cứu tư vấn và trị liệu tâm lý trẻ Ánh Sáng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học Tâm lý – Giáo dục Hùng Đông. Ngoài ra, Khoa Công tác xã hội còn hợp tác đưa sinh viên đến thực hành tại các bệnh viện lớn tại Hà Nội như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Lão Khoa, bệnh viện Châm cứu trung ương,...

Đối với thực hành phát triển cộng đồng, sinh viên được chia thành các nhóm về thực hành trực tiếp tại các cộng đồng. Sinh viên chủ động lựa chọn các cộng đồng đang gặp phải các vấn đề cần sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội để thực hành kiến thức và kỹ năng phát triển cộng đồng. Trong thời gian hai tuần, các nhóm sinh viên trực tiếp “ăn cùng, ở cùng, làm việc cùng” người dân tại cộng đồng dân cư đã

lựa chọn.

- Cách thức tổ chức hoạt động thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Đối với mỗi đợt thực hành, hoạt động thực hành công tác xã hội của sinh viên đều được chia làm 03 giai đoạn:

Giai đoạn chuẩn bị: Ở giai đoạn này, Khoa Công tác xã hội xây dựng kế hoạch thực hành cá nhân/nhóm/phát triển cộng đồng, liên hệ các cơ sở phù hợp với hoạt động thực hành, đồng thời phân công giảng viên hướng dẫn trực tiếp cho sinh viên. Cùng với đó, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên các nội dung cụ thể về kiến thức, kỹ năng sử dụng trong mỗi đợt thực hành; thông báo cho sinh viên kế hoạch thực hành cùng các yêu cầu cần phải thực hiện trong thời gian thực hành trực tiếp tại cơ sở.

Giai đoạn thực hành: Dưới sự hướng dẫn của giảng viên và kiểm huấn viên, hoạt động thực hành công tác xã hội cá nhân và công tác xã hội nhóm của sinh viên được thực hiện trực tiếp tại các cơ sở thực hành trong thời gian 2 tuần liên tiếp. Đối với hoạt động thực hành phát triển cộng đồng, sinh viên được thực hành trực tiếp tại các cộng đồng trong thời gian 2 tuần liên tiếp.

Giai đoạn sau thực hành: Sau thời gian thực hành tại trung tâm, sinh viên hoàn thiện báo cáo thực hành công tác xã hội cá nhân theo như các nội dung và hình thức đã được phổ biến. Khoa Công tác xã hội tổ chức cho sinh viên trình bày kết quả thực hành. Căn cứ vào thời gian sinh viên thực hành tại cơ sở và báo cáo thực hành, giảng viên hướng dẫn chấm điểm cho sinh viên. Khoa Công tác xã hội tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm thực hành.

3. Một số hạn chế trong hoạt động thực hành của sinh viên Khoa Công tác xã hội

Tuy Nhà trường đã có những thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng thực hành cho sinh viên công tác xã hội nhưng thực tế triển khai các hoạt động thực hành cho sinh viên công tác xã hội vẫn gặp phải những hạn chế nhất định như:

- Thời gian thực hành còn ngắn

Một trong những hạn chế cần phải nhắc đến trong hoạt động thực hành của sinh viên công tác xã hội chính là hạn chế về mặt thời gian thực hành. Với học phần công tác xã hội cá nhân, sinh viên sẽ phải thực tập các kiến thức và kỹ năng gắn liền với 07 bước của tiến trình công tác xã hội cá nhân. Với học phần công tác xã hội nhóm, sinh viên phải thực hành

đủ 04 bước của tiến trình công tác xã hội nhóm. Và, với thực hành phát triển cộng đồng, sinh viên phải thực hiện được 10 bước của tiến trình phát triển cộng đồng. Hiện nay, với mỗi đợt thực hành sinh viên được xuống trực tiếp cơ sở với thời gian 2 tuần là eo hẹp về mặt thời gian khiến cho việc triển khai thực hành đầy đủ các bước trong tiến trình của sinh viên gặp nhiều khó khăn. Khó khăn này được giảng viên, sinh viên ghi nhận: “Với thời lượng 02 tuần thực hành tại cơ sở, phần lớn sinh viên chỉ có thể hình dung ra và biết cách triển khai các bước trong tiến trình thực hành chứ chưa đi sâu vào nội dung của từng hoạt động. Đối với những thân chủ gặp nhiều vấn đề hoặc khó tiếp cận, có khi sinh viên chỉ kịp thực hành một số bước trong tiến trình chứ không thể đi hết được tiến trình” (PVS, nữ giảng viên). “Em thấy thời lượng thực hành hiện nay là chưa đủ. Mỗi đợt thực hành chúng em chỉ được đi 02 tuần trong khi tiến trình cá nhân, nhóm, hay phát triển cộng đồng đều gồm rất nhiều bước với nhiều hoạt động. Nhiều khi sinh viên mới chỉ kịp làm quen được với cơ sở thực hành hay thân chủ thì đã gần hết thời gian nên khó để có thể đi sâu vào các hoạt động” (PVS, nữ sinh viên năm 4).

- Mạng lưới cơ sở thực hành và đội ngũ kiểm huấn viên chưa thực sự đáp ứng nhu cầu thực hành của sinh viên

Công tác xã hội là một ngành mới tại Việt Nam nên số lượng các cơ sở thực hành chuyên nghiệp không nhiều. Vì thế, để lựa chọn các cơ sở thực hành chuyên nghiệp, đảm bảo cho số lượng lớn sinh viên hàng năm đến thực hành là điều không hề đơn giản. Sau 20 năm đào tạo, Khoa Công tác xã hội đã đưa sinh viên đi thực hành ở rất nhiều các cơ sở thực hành khác nhau. Nhưng, cho đến thời điểm hiện tại, Khoa Công tác xã hội mới ký biên bản hợp tác với 04 cơ sở thực hành nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Không phải cơ sở thực hành nào cũng sẵn sàng ký kết hoặc có những cơ sở thực hành sẵn sàng ký kết nhưng lại gặp phải những vướng mắc khiến cho việc ký kết chưa được thực hiện. Do đó, vào trước mỗi đợt thực hành, giảng viên phải thông qua mối quan hệ cá nhân để liên hệ tìm kiếm các cơ sở sẵn sàng tiếp nhận sinh viên đến thực hành.

Trong khi đó, nhiều cơ sở thực hành của sinh viên vẫn chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như số lượng thân chủ để đón nhận một số lượng lớn sinh viên về thực hành. Vào mỗi đợt thực hành, sinh viên được chia nhỏ thành các nhóm để đi thực

hành tại các cơ sở khác nhau. Đối với thực hành cá nhân và nhóm, các cơ sở thực hành không có chỗ để sinh viên ăn ở tại chỗ nên sinh viên đi về trong ngày.

Mặc dù các cơ sở đồng ý tiếp nhận sinh viên đến thực hành nhưng không phải cơ sở nào cũng tạo điều kiện để sinh viên có thể tham gia trực tiếp các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Thậm chí, có những cơ sở thực hành phân công cho sinh viên đảm nhận những công việc không đúng với chuyên ngành công tác xã hội như các công việc hành chính hoặc đứng quan sát nhân viên tại cơ sở làm việc chứ không được cầm tay chỉ việc.

Không những thế, đội ngũ kiểm huấn viên tại các cơ sở thực hành còn nhiều hạn chế. Các kiểm huấn viên còn bận với công việc của mình nên không có nhiều thời gian hướng dẫn sinh viên. Ngoài ra, phần lớn các cơ sở thực hành chưa có đội ngũ kiểm huấn viên chuyên nghiệp. Phần lớn đội ngũ kiểm huấn viên tại các cơ sở thực hành chủ yếu làm việc theo kinh nghiệm mà chưa được đào tạo chuyên môn về công tác xã hội: Trung tâm em xuống thực tập có đến 04 cơ sở nhưng chỉ có 01 chị kiểm huấn viên. Chị ấy rất nhiệt tình chỉ bảo cho chúng em nhưng nhiều khi chúng em có thắc mắc gì cần hỏi thì chị ấy lại đang ở cơ sở khác. Chúng em phải gọi điện xin ý kiến hoặc đợi khi nào chị quay lại thì mới hỏi được” (PVS, nam sinh viên năm 3). Đội ngũ kiểm huấn viên tại cộng đồng phần lớn là cán bộ địa phương nên kiến thức về kiểm huấn cũng như trình độ chuyên môn còn rất hạn chế. Do đó, dù được xuống trực tiếp cơ sở nhưng sinh viên vẫn gặp khó khăn trong học hỏi hay thực hành công tác xã hội đúng nghĩa.

- Tài liệu hướng dẫn thực hành còn hạn chế

Tại Việt Nam hiện nay đã có nhiều giáo trình phục vụ cho giảng dạy các học phần lý thuyết công tác xã hội nhưng số lượng giáo trình, tài liệu phục vụ cho học phần thực hành công tác xã hội còn nhiều hạn chế. Ở cả ba nội dung thực hành là công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng hiện vẫn chưa có giáo trình hướng dẫn thực hành cụ thể. Các tài liệu chuyên sâu về thực hành hiện nay cũng chưa có nhiều đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn thực hành gắn liền với đặc điểm thực tế tại Việt Nam. Các nội dung hướng dẫn trong các đợt thực hành do giảng viên phụ trách học phần lý thuyết biên soạn, chuyển giao cho giảng viên hướng dẫn và sinh viên để thực hiện các hoạt động trong thời gian thực hành. “Các học phần thực hành đều có tài liệu hướng dẫn cho sinh

viên nhưng đầy đủ là tài liệu do chính giáo viên giảng dạy học phần lý thuyết biên soạn. Giảng viên sẽ căn cứ vào tài liệu và kiến thức cũng như kinh nghiệm của bản thân để hướng dẫn viên triển khai các hoạt động thực hành tại cơ sở” (PVS, nữ giảng viên). Cho đến thời điểm hiện tại, giảng viên trong Khoa Công tác xã hội đã đăng ký biên biên soạn hai giáo trình là Thực hành công tác xã hội nhóm và Thực hành phát triển cộng đồng nhưng cả hai giáo trình vẫn đang trong giai đoạn hoàn thành, chưa được nghiệm thu xuất bản.

- *Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của thực hành còn hạn chế*

Trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội, sinh viên sẽ được học xong học phần lý thuyết trước khi đi thực hành. Ví dụ, sinh viên được học học phần công tác xã hội cá nhân trước khi đi thực hành công tác xã hội cá nhân. Sinh viên được học học phần Công tác xã hội nhóm trước khi đi thực hành công tác xã hội nhóm và được học học phần Phát triển cộng đồng trước khi đi thực hành phát triển cộng đồng. Cùng với đó, sinh viên được trang bị các kiến thức cơ sở và chuyên ngành công tác xã hội để có được các kiến thức và kỹ năng vận dụng trong quá trình thực hành. Mặc dù vậy, không phải sinh viên nào cũng hiểu được cách vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên ngành, các kỹ năng cũng như công cụ can thiệp để triển khai tiến trình thực hành trong trợ giúp thân chủ. Có những sinh viên không nắm vững kiến thức lý thuyết nên gặp khó khăn, lúng túng khi thực hành. “Chúng em đều được học lý thuyết trước khi đi thực hành. Các thầy cô đều chỉ cho chúng em từng bước, từng tiến trình cần phải làm gì, cần có những kỹ năng gì. Nhưng vẫn có một số bạn ở trên lớp không chú ý nên khi đi thực hành còn lúng túng không biết phải làm gì” (PVS, nữ sinh viên). Ngoài ra, vẫn còn những sinh viên thụ động, không chủ động, sáng tạo và linh hoạt về các nội dung thực hành. Mặc dù có sự giám sát của kiểm huấn viên và giảng viên hướng dẫn nhưng nhiều sinh viên vẫn thực hiện các hoạt động thực hành một cách đối phó dẫn đến chưa phát huy được hết hiệu quả thời gian thực hành tại cơ sở.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành cho sinh viên Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn

Có thể thấy, hoạt động thực hành cho sinh viên công tác xã hội đã được Khoa và Nhà trường chú

trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn tồn tại không ít khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động thực hành của sinh viên. Trên cơ sở những hạn chế đang gặp phải trong việc tổ chức hoạt động thực hành của sinh viên, để có thể nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động thực hành cho sinh viên Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Tăng thời lượng thực hành cho sinh viên: Công tác xã hội là một nghề chuyên môn có tính chuyên nghiệp cao. Vì thế, ngoài kiến thức lý thuyết, sinh viên cần có thời gian thực hành nghề nghiệp tương ứng để sinh viên được cầm tay chỉ việc. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức lý thuyết vào trong thực hành nghề nghiệp một cách nhuần nhuyễn. Hiện nay, thời lượng thực hành của sinh viên là 9/128 tín chỉ tức là chỉ có 7,3% thời lượng của chương trình đào tạo dành cho hoạt động thực hành. Chính vì thế, cần tăng cường thêm thời lượng cho các học phần thực hành của sinh viên. Bên cạnh đó, ngoài ba học phần thực hành, tại mỗi học phần chuyên ngành như công tác xã hội với người khuyết tật, công tác xã hội với người cao tuổi công tác xã hội với trẻ em, công tác xã hội với người lao động,... ngoài giờ học lý thuyết trên lớp có thể tăng thêm thời lượng của các học phần để giảng viên của mỗi học phần có thể dành thời gian tổ chức các hoạt động thực hành thực tế với đối tượng tương ứng của từng học phần. Như thế, sinh viên sẽ được tăng thời lượng thực hành đồng thời các đối tượng thực hành cũng đa dạng, bám sát kiến thức và nội dung của học phần lý thuyết.

Mở rộng mạng lưới cơ sở thực hành cho sinh viên công tác xã hội: Một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả, chất lượng hoạt động thực hành của sinh viên chính là địa điểm cơ sở thực hành cho sinh viên thực tập. Với việc duy trì và mở rộng mạng lưới thực hành sẽ giúp sinh viên gắn kết lý thuyết với thực hành, tạo tiền đề cho sinh viên dễ dàng hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp (Đoàn Thị Thanh Huyền, 2021, tr39-40). Chính vì thế, trong thời gian tới, Khoa Công tác xã hội và Nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh ký kết thoả thuận hợp tác với nhiều cơ sở thực hành hơn nữa. Không chỉ dừng lại ở việc tăng số lượng các cơ sở thực hành, Khoa và Nhà trường cần chú trọng lựa chọn các cơ sở cần đáp ứng đủ yêu cầu tiếp nhận sinh viên công tác xã hội đến thực hành. Các cơ sở

thực hành cần đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ hướng tới các nhóm đối tượng khác nhau như: Trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người lao động, phụ nữ bị bạo hành,... Qua đó, sinh viên có nhiều cơ hội thực hành với các nhóm đối tượng khác nhau. Trong thời gian tới, Khoa và Nhà trường cần mở rộng hoạt động thực hành của sinh viên đến các tỉnh khác ngoài Hà Nội với các lĩnh vực khác nhau để sinh viên có cơ hội lựa chọn địa điểm thực hành phù hợp với lĩnh vực chuyên ngành mà mình mong muốn cũng như địa bàn thuận tiện cho nhu cầu của sinh viên, từ đó tạo thêm động lực và hứng thú cho sinh viên khi đi thực hành.

Hỗ trợ các cơ sở thực hành nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm huấn viên: Trong hoạt động thực hành của sinh viên công tác xã hội, kiểm huấn viên là người hướng dẫn, truyền đạt những kiến thức, kỹ năng và giá trị đạo đức nghề nghiệp khi sinh viên xuống thực hành tại địa bàn (Phạm Thanh Bình, 2021, tr17). Vì thế, để nâng cao chất lượng thực hành cho sinh viên công tác xã hội, một yêu cầu cần thiết là phải nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm huấn viên. Vì vậy, Khoa Công tác xã hội cần kết hợp với các cơ sở thực hành mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác xã hội và kiến thức, kỹ năng kiểm huấn cho đội ngũ kiểm huấn viên. Trước mỗi đợt thực hành, Khoa Công tác xã hội cần tổ chức họp mặt và hỗ trợ các kỹ năng kiểm huấn đối với đội ngũ kiểm huấn viên cơ sở. Khi kết thúc mỗi đợt thực hành, Khoa Công tác xã hội cần tổ chức họp rút kinh nghiệm để kiểm huấn viên nêu lên những hạn chế về chuyên môn mà kiểm huấn viên gặp phải để Khoa có hướng bổ sung trong những đợt thực hành tiếp theo. Cùng với đó, Khoa Công tác xã hội biên soạn các tài liệu hướng dẫn kèm theo các yêu cầu cần để gửi đến các cơ sở thực hành cũng như đội ngũ kiểm huấn viên để họ có thể tự chủ động nghiên cứu.

Tăng cường biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ hoạt động thực hành của sinh viên: Trong thời gian tới, Nhà Trường và Khoa Công tác xã hội cần tích cực đẩy mạnh việc biên soạn các tài liệu, giáo trình phục vụ cho hoạt động thực hành của sinh viên. Ngoài giáo trình thực hành công tác xã hội cá nhân, giáo trình thực hành công tác xã hội nhóm và giáo trình thực hành phát triển cộng đồng, Khoa cần khuyến khích giảng viên biên soạn các tài liệu hướng dẫn cho các bên liên quan như: tài liệu hướng dẫn cho giảng viên, tài liệu hướng dẫn cho sinh viên, tài liệu hướng dẫn cho kiểm huấn viên,

tài liệu hướng dẫn cho cơ sở thực hành. Các tài liệu này cần thể hiện chi tiết, cụ thể các hoạt động cũng như các nội dung, yêu cầu với từng đối tượng. Sau mỗi đợt thực hành, các tài liệu cần được rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế cũng như đặc điểm của mỗi đối tượng, mỗi cơ sở thực hành.

Nâng cao ý thức chủ động, tích cực cho sinh viên khi tham gia thực hành: Sinh viên là chủ thể trực tiếp tham gia vào hoạt động thực hành. Vì thế, bản thân sinh viên là yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công cũng như hiệu quả của hoạt động thực hành. Để có thể hoàn thành chương trình đào tạo, yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên là phải hoàn thành các học phần thực hành. Trên thực tế, có những sinh viên nắm bắt cơ hội thực hành để học hỏi, rèn luyện kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của mình. Ngược lại, có những sinh viên còn thực hiện một cách đối phó, chưa thực sự chủ động, tích cực trong các hoạt động thực hành. Do đó, để hoạt động thực hành của sinh công tác xã hội đạt hiệu quả, chính bản thân các em sinh viên cần nhận thức được ý nghĩa, sự cần thiết của hoạt động thực hành. Đồng thời, bản thân sinh viên cần có thái độ nghiêm túc, cầu thị và tích cực trong thực hiện các hoạt động thực hành tại cơ sở. Các em cần nắm vững kiến thức lý thuyết để có thể chủ động, linh hoạt triển khai các hoạt động khi xuống cơ sở thực hành theo đúng tiến trình, đáp ứng các yêu cầu cần đạt.

5. Kết luận

Nhìn chung, với 20 năm đào tạo cử nhân công tác xã hội, Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn luôn coi trọng việc triển khai các hoạt động thực hành cho sinh viên. Với ba học phần thực hành Công tác xã hội cá nhân, thực hành Công tác xã hội nhóm và thực hành Phát triển Cộng đồng được bố trí hợp lý trong chương trình đào tạo, sinh viên khoa Công tác xã hội được tổ chức xuống thực hành trực tiếp tại các cơ sở thực hành. Ở mỗi học phần, Khoa Công tác xã hội đều hướng đến các mục đích cụ thể, phù hợp với các nội dung của chương trình đào tạo đại học ngành công tác xã hội. Qua đó, giúp sinh viên công tác xã hội có thể vận dụng được các kiến thức lý thuyết và kỹ năng vào trong các hoạt động thực hành trực tiếp với các đối tượng thân chủ, với các đối tượng thân chủ trực tiếp. Cùng với đó, Khoa và Nhà trường đã lựa chọn nhiều địa

(Xem tiếp trang 92)

ra các giải pháp khắc phục, phòng ngừa để đảm bảo cho người lao động có được môi trường làm việc an toàn nhất.

4. Kết luận

Hoạt động khai thác và chế biến đá đã và đang phải đối diện là tình trạng tai nạn lao động đang diễn ra khá phổ biến. Các hoạt động trên hiện trường rất đa dạng, ẩn chứa nhiều nguy cơ có thể dẫn tới những chấn thương, bệnh tật nghiêm trọng, thậm chí có thể gây tử vong. Như kết quả nghiên cứu cho thấy, khai thác và chế biến đá xây dựng là lĩnh vực có rủi ro cao về ATVSLĐ. Trong quá trình sản xuất luôn tiềm ẩn các nguy cơ gây ra tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN) và ô nhiễm môi trường. Các mối nguy đặc thù, có mức độ rủi ro cao như nổ không kiểm soát; đá văng; bụi, tiếng ồn, rung động có cường độ lớn; lật đổ xe; trơn trượt ngã hay kẹp kéo cán.

Nhận diện các yếu tố nguy hiểm và đánh giá rủi ro không những giúp giảm thiểu ngăn ngừa được những vấn đề rủi ro về ATVSLĐ mà còn đạt được sự tối ưu về chi phí giảm thiểu thay vì chi phí xử lý và đền bù thiệt hại gây ra. Đánh giá rủi ro ATVSLĐ là một công cụ hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác quản lý ATVSLĐ. Đánh giá rủi ro là một tiến trình phân tích được áp dụng cho các vấn đề về ATVSLĐ và là công cụ pháp lý để giúp người quản lý trong

việc ra quyết định về các biện pháp kiểm soát phòng ngừa xảy ra TNLĐ, BNN, đảm bảo an toàn cho người lao động. □

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Tuấn Hải, Nguyễn Hữu Huế (2018), *Quản lý rủi ro trong xây dựng*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
2. Triệu Quốc Lộc (2012), "Đánh giá rủi ro trong sản xuất theo nhóm các yếu tố nguy hiểm", Tạp chí Bảo hộ lao động số 4/2012 - Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động.
3. Hà Tất Thắng (2015), *Quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp khai thác đá xây dựng ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
4. Lê Thị Hồng Trân (2008), *Đánh giá rủi ro môi trường*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
5. Lê Văn Trình và các cộng sự (2009), *Chuyên đề Kinh tế trong an toàn lao động và bảo vệ môi trường - Đề tài 207/07/TLĐ*, Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động.
6. Health Service Executive (2008), *Risk Assessment Tool and Guidance (Including guidance on application)*.
7. International Organization for Standardization (2009), *ISO 31000:2009 - Risk management - Principles and guidelines*.
8. <http://antoanlaodong.gov.vn>.
9. http://www.dnv.vn/industry/energy/services/she_risk_management/index.asp
10. <http://www.onsafelines.com/risk-assessment-matrix-5x5.html>

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CỦA...

(Tiếp theo trang 82)

điểm thực hành phù hợp để hoạt động thực hành của sinh viên diễn ra thuận lợi, đảm bảo về nội dung của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, là một ngành còn non trẻ, hoạt động thực hành của sinh viên vẫn đang gặp những khó khăn, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động thực hành của sinh viên. Do đó, Nhà trường, Khoa Công tác xã hội, giảng viên trong khoa, sinh viên và chính các cơ sở thực hành cần thực hiện các giải pháp đồng bộ để hoạt động thực hành ngày càng đảm bảo yêu cầu trong chương trình đào tạo đại học ngành Công tác xã hội. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Công tác xã hội cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn. □

Tài liệu tham khảo

1. Barry R. Cournoyer (2013), *The social work skills workbook* (7th) U.S.A: Brooks Cole.
2. Đoàn Thị Thanh Huyền (2021), *Thực hành công tác xã hội ở bậc đào tạo đại học tại học viện phụ nữ Việt Nam*, Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 1. Tháng 1-2021.
3. Kiều Văn Tu (2020), "Kỹ năng thực hành của sinh viên ngành công tác xã hội, trường đại học Đồng Tháp", Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 10, Số 2, 2021, 69-76.
4. Lê Thị Thúy Nga (2017), *Thực hành công tác xã hội của sinh viên khoa công tác xã hội trường đại học công đoàn*, Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Công đoàn.
5. Nguyễn Thanh Bình, Đặng Huyền Oanh (2014), *Nâng cao hiệu quả thực hành, thực tập cho sinh viên ngành công tác xã hội*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tạp chí Giáo dục, số 339, kỳ 1-8/2014.
6. Phạm Thanh Bình (2021), *Xây dựng hệ thống kiểm huấn viên thực hành cho sinh viên ngành công tác xã hội - Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật trung ương*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 39- 2021).